

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐẦU TƯ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP FDI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

Ths. Lê Hoàng Bá Huyền, Ths. Nguyễn Thị Thu Phương

Trường Đại học Hồng Đức

Email: huyenhongduc@yahoo.com.vn

Ths. Nguyễn Thu Hương

Tổng công ty cổ phần Tài chính dầu khí Việt Nam

Mục tiêu của bài báo là đánh giá mức độ thuận lợi của các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức đầu tư của các doanh nghiệp FDI tại tỉnh Thanh Hoá. Sau khi nghiên cứu kết quả quá trình thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thanh Hoá giai đoạn 2001 – 2012. Nhóm tác giả đã tiến hành thực hiện phỏng vấn các nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư trên địa bàn tỉnh. 41 bản câu hỏi điều tra đã được gửi đến các công ty có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá để khảo sát. Kết quả điều tra cho thấy một số yếu tố được đánh giá là kém thuận lợi hơn các yếu tố khác. Trong khi các doanh nghiệp đánh giá cao việc rút ngắn thời gian cấp phép đầu tư, tính năng động của lãnh đạo tỉnh; việc tiếp cận thông tin đầu tư và chính sách đầu tư, thì các yếu tố như bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất hoặc giao đất; kiểm soát tham nhũng là những yếu tố quan trọng mà doanh nghiệp đánh giá là chưa được cải thiện có ảnh hưởng lớn đến quá trình tổ chức thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh Thanh Hoá.

Từ khóa: doanh nghiệp FDI, Thanh Hóa, đầu tư

1. Đặt vấn đề

Đối với các nước đang phát triển, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài là một trong những chính sách quan trọng đối với phát triển kinh tế. Cho đến nay, FDI đã được nhìn nhận như là một trong những “trụ cột” tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Vai trò của FDI được thể hiện rất rõ qua việc đóng góp vào các yếu tố quan trọng của tăng trưởng như bổ sung nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm,... Ngoài ra, FDI cũng đóng góp tích cực vào tạo nguồn thu ngân sách và thúc đẩy Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Nhờ có sự đóng góp quan trọng của FDI, Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm qua và được biết đến là quốc gia phát triển năng động, đổi mới, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế.

Thực tiễn trong thời gian qua cho thấy, các nghiên cứu tập trung vào xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút vốn FDI vào Việt Nam nói chung và vào các địa phương nói riêng. Tuy nhiên, việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức đầu tư sau khi nhà đầu tư đã quyết định bỏ vốn đầu tư cũng là vấn đề vô cùng quan trọng. Vì vậy, nghiên cứu kết quả thực hiện đầu tư và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài tại Thanh Hoá sẽ giúp hiểu rõ được suy nghĩ và mong muốn của các nhà đầu tư nước ngoài đang tổ chức thực hiện đầu tư tại địa phương này, trên cơ sở đó giúp các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương có thể khai thác những yếu tố tích cực, cũng như cải tiến những yếu tố mà nhà đầu tư cho là còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, giúp các nhà đầu tư thuận lợi hơn trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Kết quả

ngiên cứu cũng góp phần phục vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài đang trong quá trình tìm kiếm cơ hội kinh doanh tại Thanh Hoá.

2. Kết quả chủ yếu của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thanh Hoá

2.1 Tình hình đăng ký các dự án đầu tư FDI tại tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2001 – 2012

Xét trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2011, thì FDI vào Thanh Hoá tăng nhanh, bình quân qui mô vốn đầu tư đạt 15,09 Triệu USD/năm. Trong giai đoạn 2006- 2011, mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của khủng hoảng kinh tế thế giới và khu vực; ở trong nước, lạm phát, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao,... nhưng do cơ hội và tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO, nên thu hút vốn FDI trên địa bàn Thanh Hoá vẫn đạt kết quả khá. Tổng số vốn FDI đăng ký giai đoạn 2006- 2011 là: 6.366,86 triệu USD; đưa tổng số vốn đăng ký FDI lũy kế đến hết năm 2011 lên 6.401,08 triệu USD; xếp thứ 10 trong cả nước. Nổi bật là dự án lọc hoá dầu Nghi Sơn, liên doanh giữa Côôet - Nhật Bản và Việt Nam; với tổng số vốn đăng ký là 6.401,08 tỷ USD; công suất 10 triệu tấn/năm.

Riêng năm 2012, theo báo cáo của Sở kế hoạch & đầu tư Thanh Hoá, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 2 dự án FDI với vốn đầu tư 28,5 triệu USD. Đặc biệt ngày 15/01/2013 dự án lọc hoá dầu nghi sơn đã công bố quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của dự án lên 9 tỷ USD, trong đó các nhà đầu tư góp vốn gồm: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petro

Vietnam) 25,1%, Công ty Dầu khí Quốc tế, Kuwait (KPI/KPE) 35,1%, Công ty Idemitsu Kosan, Nhật Bản (IKC) 35,1%, Công ty Hoá chất Mitsui Nhật Bản (MCI) 4,7%.

2.2. Những đóng góp của doanh nghiệp FDI cho nền kinh tế Thanh Hoá giai đoạn 2001 - 2012

* Đóng góp vào huy động vốn đầu tư phát triển

Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm (2006 - 2010) đạt 85.395 tỷ đồng, tăng 55% so với kế hoạch; trong đó tỷ trọng vốn ngân sách có xu hướng giảm, vốn tín dụng đầu tư và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không ngừng tăng. Tổng vốn FDI thực hiện trong 5 năm là 10.442 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 12,2%; trong đó riêng năm 2010 là 4.650 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,2% tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn. Nguồn vốn FDI những năm qua chủ yếu để thực hiện đầu tư cho xây dựng và mua sắm thiết bị thuộc các lĩnh vực sản xuất xi măng, may mặc, men thực phẩm,... Riêng hai năm 2011 và 2012 tổng vốn đầu tư phát triển tăng nhanh, trong đó đầu tư nước ngoài cũng đã đóng góp tỷ trọng đáng kể. Năm 2012, ước tính tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn là 40.633,9 nghìn tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 3.071,8 tỷ đồng, bằng 63,4% so với cùng kỳ năm trước.

* Giải quyết việc làm

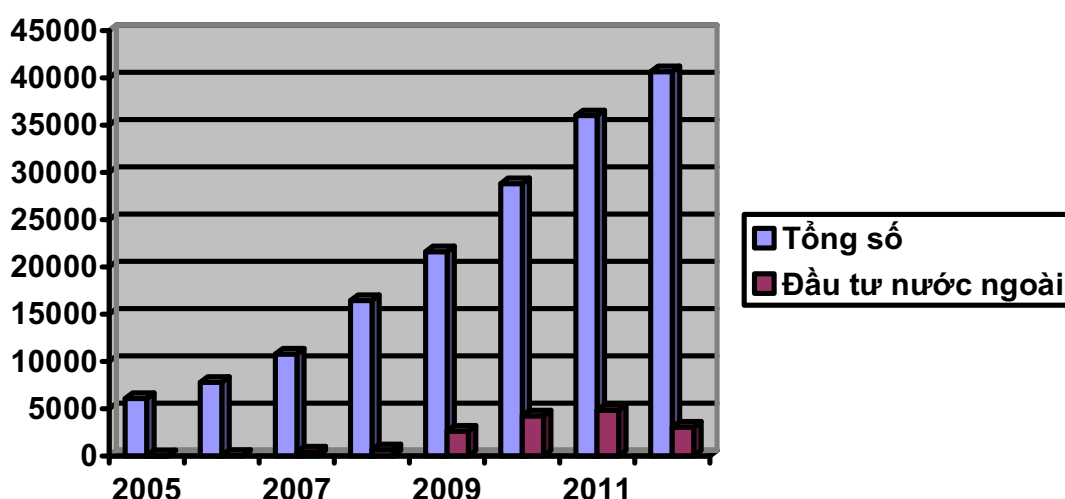
Trong 5 năm (2006- 2010), khu vực FDI đã giải quyết việc làm cho 9.700 lao động; đưa tổng số lao động trong khu vực FDI đến hết năm 2010 là 11.500

Bảng 1: Dự án đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2001 - 2011

Năm	Số dự án được cấp phép	Vốn đăng ký (Triệu đô la Mỹ)	
		Tổng số	Trong đó: Vốn pháp định
2001	1	0,67	0,67
2002	1	0,18	0,18
2003	1	0,90	0,30
2004	3	1,97	0,52
2005	7	30,50	30,50
2006	5	6,35	6,35
2007	7	34,73	6,46
2008	8	6.188,60	222,30
2009	3	13,15	-
2010	11	81,93	-
2011	5	42,10	-
Tổng	52	6.401,08	267,28

Nguồn số liệu: Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh Thanh Hoá

Hình 1: Vốn đầu tư thực hiện theo giá thực tế (Đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: Tác giả xử lý số liệu từ Niên giám thống kê Thanh Hoá 2011 và Báo cáo tình hình KT - XH tỉnh Thanh Hoá năm 2012

người, tăng 6,4 lần so với năm 2005. Trong đó, lao động thuộc các ngành may mặc, giày da là chủ yếu, chiếm trên 80%. Ngoài ra số lao động trực tiếp, khu vực FDI cũng đã tạo ra một lượng lớn lao động gián tiếp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu lao động trong toàn tỉnh. Xu hướng này tiếp tục được duy trì trong các năm 2011 và 2012. Riêng năm 2012, tổng số lao động trong toàn tỉnh là 2.164 nghìn người.

*** Đóng góp vào thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách khu vực các doanh nghiệp FDI giai đoạn 2006 - 2010 đạt 981 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 6%; năm 2011, đạt 220 tỷ đồng, tăng 2,17 lần so với năm 2006. Nhìn chung, tỷ trọng đóng góp vào thu ngân sách hàng năm trên

địa bàn của khu vực doanh nghiệp FDI còn thấp và chưa đồng đều. Năm 2008 là năm có tỷ trọng cao nhất đạt 7,1%; năm thấp nhất là 2010 đạt 3,3%; điều này có nghĩa là mức tăng thu ngân sách từ khu vực FDI tăng chậm hơn so với một số khu vực khác trong toàn tỉnh.

Riêng năm 2012, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 6.128 tỷ đồng, vượt 13,3% kế hoạch, tăng 20,4% so cùng kỳ. Trong đó, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gấp 2,5 lần, đây là năm mà khu vực này đóng góp tỷ trọng lớn nhất vào thu NSNN.

*** Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu**

Nhìn chung, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá liên tục

Bảng 2: Lao động trong khu vực FDI

Đơn vị tính: 1000 người

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012 (Ước TH)
1. Tổng số lao động toàn tỉnh	1.909,5	1.947,9	1.987,3	2.029,4	2.070	2.105	2.164
2. Số lao động làm việc trong khu vực FDI	1,8	1,8	5,8	7,6	13	17,1	-
2. Tỷ trọng lao động trong khu vực FDI so với tổng số lao động (%)	0,009	0,009	0,003	0,004	0,006	0,008	-

Nguồn: Niên giám thống kê Thanh Hoá 2011 và Báo cáo tình hình KT - XH tỉnh Thanh Hoá năm 2012

Bảng 3: Thu ngân sách của khu vực FDI*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012 (Ước TH)
1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	1.828	1.898	2.421	3.046	5.358	5.483	6.128
2. Thu ngân sách từ khu vực FDI	101	121	172	190	177	220	550
3. Tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI so với tổng thu ngân sách (%)	5,5	6,4	7,1	6,2	3,3	4,01	8,9

Nguồn: Niên giám thống kê Thanh Hoá 2011 và Báo cáo tình hình KT - XH tỉnh Thanh Hoá năm 2012

tăng qua các năm và ngày càng đóng vai trò quan trọng vào tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI đạt 131,4 triệu USD, gấp 30 lần so với năm 2006; chiếm tỷ trọng 46,6% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh (năm 2006 chỉ chiếm 4,8%). Ước tính năm 2012, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ đạt 729 triệu USD, vượt 29,1% kế hoạch, tăng 47,3% so với cùng kỳ. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 264,5 triệu USD, tăng 35,7% so với cùng kỳ.

3. Đánh giá của các nhà đầu tư nước ngoài về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của họ tại Thanh Hoá

Để đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của các doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát điều tra đối với đối tượng là nhà quản lý các doanh nghiệp FDI. Trong quá trình thực hiện nghiên cứu này, 41 bản

câu hỏi đã được gửi đến các công ty có vốn đầu tư của nước ngoài đang hoạt động tại tỉnh Thanh Hoá. Có 37 bản câu hỏi được trả lời, chiếm tỷ lệ là 90,24 % trên tổng số bản được gửi đi. Trong số đó có 13 bản (35,13 %) từ các công ty hoạt động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, 24 bản (64,87 %) từ các công ty ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trong địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Khoảng ba phần tư trong số các công ty trả lời hoạt động trong ngành sản xuất công nghiệp và chế biến và 15% các công ty hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Các nhóm ngành thương mại, du lịch và dịch vụ chiếm khoảng 5% trong tổng số các công ty trả lời số còn lại ở các nhóm ngành khác. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức đầu tư của các doanh nghiệp FDI tại một địa phương. Nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã dựa vào cơ sở lý luận và tham khảo ý kiến một số nhà đầu tư nước ngoài thiết kế bảng hỏi với mười yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của các doanh nghiệp FDI tại

Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI*Đơn vị tính: Triệu USD*

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012 (Ước TH)
1. Kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh	89,2	108,8	156,3	198,6	281,6	537,7	792
2. Kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI	4,3	14,8	30,3	85,9	131,4	181,6	246,5
3. Tỷ trọng của khu vực FDI/tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh (%)	4,8	13,6	19,4	43,3	46,6	33,8	31,1

Nguồn: Niên giám thống kê Thanh Hoá 2011 và Báo cáo tình hình KT - XH tỉnh Thanh Hoá năm 2012

Bảng 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của doanh nghiệp FDI tại Thanh Hoá

T T	Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của doanh nghiệp FDI	Mức độ đánh giá của các doanh nghiệp FDI	
		Tốt (%)	Không tốt (%)
1	Thời gian cấp phép đầu tư	85	15
2	Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, quy hoạch, cấp phép xây dựng	66	34
3	Bồi thường GPMB, thuê đất hoặc giao đất	34	66
4	Sự can thiệp của chính quyền vào hoạt động của doanh nghiệp	62	38
5	Tuyển dụng lao động	59	41
6	Tính năng động của lãnh đạo tỉnh	79	21
7	Khả năng tiếp cận các nhà hoạch định chính sách để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp.	63	37
8	Kiểm soát tham nhũng	45	55
9	Các yếu tố môi trường	52	48
10	Tiếp cận thông tin về đầu tư và chính sách đầu tư.	66	34

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát của nhóm tác giả

Thanh Hoá bao gồm: Thời gian cấp phép đầu tư; Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, quy hoạch, cấp phép xây dựng; Bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất hoặc giao đất; Sự can thiệp của chính quyền vào hoạt động của doanh nghiệp (kiểm tra của công an, thuế...); Tuyển dụng lao động; Tính năng động của lãnh đạo tỉnh; Kiểm soát tham nhũng; Các yếu tố môi trường và tiếp cận thông tin về đầu tư và chính sách đầu tư. Đối với từng nhà đầu tư cụ thể, tầm quan trọng tương đối của các yếu tố được đề cập trên đây có thể khác nhau, thay đổi tùy theo lĩnh vực kinh doanh, mục tiêu trước mắt và lâu dài hoặc những tác động khác như chiến lược kinh doanh, môi trường cạnh tranh... Thông thường, quá trình tổ chức đầu tư thường được xem xét tổng hợp nhiều yếu tố khác nhau.

Qua kết quả điều tra cho thấy có một số yếu tố được các nhà đầu tư tại Thanh Hoá đánh giá là rất thuận lợi, trong khi đó các yếu tố khác được xem là khó khăn hơn. Tầm quan trọng tương đối của các yếu tố được trình bày trên Bảng 3.

Theo các nhà đầu tư, thời gian cấp phép đầu tư là yếu tố thuận lợi nhất khi tiến hành tổ chức thực hiện đầu tư tại Thanh Hoá. Có đến trên một nửa trong số các nhà đầu tư được hỏi ý kiến đã cho rằng thời gian cấp phép đầu tư là yếu tố hài lòng hàng đầu của họ và đa số (85%) đều cho rằng yếu tố này nằm trong nhóm ba yếu tố thuận lợi nhất. Không có nhà đầu tư nào cho rằng họ gặp khó khăn trong việc chờ đợi cấp phép đầu tư. Tiếp theo yếu tố về thời gian cấp phép đầu tư, thì các yếu tố như tính năng động của

lãnh đạo tỉnh; Tính minh bạch và tiếp cận thông tin cũng là những yếu tố mà các nhà đầu tư đánh giá là có nhiều thuận lợi khi tổ chức đầu tư tại Thanh Hoá. Cụ thể có đến 79% nhà quản lý doanh nghiệp FDI đánh giá cao về tính năng động của lãnh đạo địa phương trong giải quyết các vấn đề tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện quá trình đầu tư.

Nhóm các yếu tố được đánh giá ở mức độ khá (có trên 60% doanh nghiệp đánh giá là tốt) đó là thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, quy hoạch, cấp phép xây dựng; Sự can thiệp của chính quyền vào hoạt động của doanh nghiệp; Khả năng tiếp cận các nhà hoạch định chính sách để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp và tiếp cận thông tin về đầu tư và chính sách đầu tư. Sự cải thiện của nhóm các yếu tố này là do kết quả của sự quyết tâm cao của lãnh đạo địa phương được thể hiện qua việc đánh giá khá cao về tính năng động của lãnh đạo địa phương.

Mặt khác, một số yếu tố khác ảnh hưởng đến quá trình thực hiện dự án FDI được các nhà đầu tư cho là còn gặp phải nhiều khó khăn. Tiêu biểu trong nhóm này là các yếu tố như: bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất hoặc giao đất; Kiểm soát tham nhũng và các yếu tố môi trường. Ở cả 3 yếu tố này, các doanh nghiệp FDI đều đánh giá với tỷ lệ tốt còn thấp. Cụ thể là chỉ có 34% người được hỏi cho là việc bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất hoặc giao đất được thực hiện tốt, con số này đối với vấn đề kiểm soát tham nhũng là 45%.

Riêng yếu tố tuyển dụng lao động được các doanh nghiệp FDI đánh giá tốt là 59%; Ở đây có đến 41% nhà tuyển dụng chưa hài lòng về việc tuyển dụng lao động cao trong khi nguồn lực lao động của tỉnh Thanh Hoá rất dồi dào. Điều này có thể lý giải là do chất lượng lao động còn thấp, thiếu lực lượng lao động có kỹ năng làm việc trong môi trường công nghiệp hiện đại.

4. Kết luận và khuyến nghị

Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá được các nhà đầu tư đánh giá ở các mức độ rất khác nhau. Trong khi một số yếu tố được các nhà đầu tư thấy hài lòng, thì một số yếu tố khác được cho là còn gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian tới nhóm tác giả đề xuất với các cơ quan chức năng ở địa phương là cần tiếp tục tập trung tháo gỡ những vướng mắc để hỗ trợ cho các doanh nghiệp FDI trong quá trình tổ chức đầu tư. Cụ thể trên một số nội dung sau đây:

- Có cơ chế, chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong khâu bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất và giao đất. Chẳng hạn, cần cải tiến quy trình thẩm định giá đất, sao cho giá được phê duyệt sát với giá thị trường. Tổ chức tốt quá trình kiểm kê, kiểm đếm tài sản trên đất.

- Cần xây dựng một chiến lược tổng thể phát triển

các ngành, vùng kinh tế, cũng như định hướng FDI vào ngành, vùng kinh tế để các nhà đầu tư có thể xác định được phương hướng phát triển lâu dài và có những quyết định hợp lý. Ngoài ra, phải có chính sách ưu đãi đối với những nhà đầu tư quan tâm đến ngành và khu vực, cần ưu tiên như miễn thuế nhập khẩu đối với công nghệ, miễn thuế giá trị gia tăng, ưu đãi tín dụng nhà nước, thuế sử dụng đất và các hỗ trợ đầu tư khác. Tuy nhiên, những ưu đãi này phải tuân thủ các cam kết với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Đẩy mạnh hơn nữa cuộc cải cách hành chính, xóa bỏ những giấy phép và thủ tục không cần thiết trong đầu tư. Một chương trình cải cách thủ tục hành chính đồng bộ gồm có: Tinh giảm bộ máy hành chính, đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức, xóa bỏ những thủ tục phiền hà và cải cách chế độ tiền lương.

- Từng bước đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo để phát triển nguồn nhân lực, tăng được nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của hội nhập và phát triển đất nước cũng như của địa phương.

Ngoài ra, cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục các hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng hạ tầng cơ sở, thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, quy hoạch, cấp phép xây dựng. □

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo hàng năm của sở kế hoạch và đầu tư Thanh Hoá.
2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá năm 2012
3. Hollander, A (1984), *Foreign Location Decision by US Transnational Firms: An Empirical Study, Managerial and Economics*. 5 March 1984.
4. Kindleberger (1979), *The Theory of Direct Investment, International Economics*, Chapter 15, Fifth Edition, Richard D. Irwin Inc., Homewood, Illinois, USA.
với phát triển và tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Tạp chí phát triển kinh tế - Số 225.
5. Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá năm 2010, 2011.
6. Nguyen Ngoc Anh and Nguyen Thang (2007), *Foreign direct investment in Vietnam: An overview and analysis the determinants of spatial distribution across provinces*, MPRA Paper No. 1921.
7. Nguyễn Mạnh Toàn, *Các nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của Việt Nam*, Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Số 5 (40), 2010.
8. Lê Hoàng Bá Huyền, Nguyễn Thị Thanh Xuân (2012), *Một số giải pháp chủ yếu góp phần thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hoá*, Tạp chí nông nghiệp & phát triển nông thôn - số tháng 9/2012.
9. OECD, 1978. *Investing in Developing Countries*. OECD Fourth Edition, Paris.
10. Phan Trọng Thanh (2009), *Nhìn lại 20 năm thực hiện thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Nhà Nước - số 164.